# PHÒNG CHỐNG XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM

**1. Thực trạng và đặc điểm chung của trẻ em**

Theo pháp luật Việt Nam trẻ em là những người dưới 16 tuổi (theo Công ước quốc tế Quyền trẻ em là người dưới 18 tuổi). Trẻ em có đặc điểm làcòn nhỏ bé, chưa phát triển đầy đủ về thể chất và trí tuệ, ngây thơ, chưa chín chắn, chưa có kinh nghiệm sống, luôn luôn tò mò, hiếu động, hay bắt chước nhưng rất dễ bị tổn thương.

Với sự phát triển nhanh chóng của Internet hiện nay, là dấu hiệu đáng mừng trước sự phát triển của công nghệ thông tin trong xã hội hiện đại. Trẻ em có điều kiện tiếp xúc của với môi trường mạng Internet thông qua điện thoại di động, máy vi tính ngày càng nhiều. Song song với các trò chơi trên mạng, thì việc truy cập vào các trang có nội dung không lành mạnh để xem các hình ảnh khiêu dâm, xem phim sex cũng trở nên phổ biến. Trên thực tế, nhiều em quá thành thạo với Internet, ngoài giờ học các em tiếp tục lướt web với sự tò mò, thơ ngây của mình không ai dự đoán được những ảnh hưởng hay tác động khi trẻ em lướt web mà không có sự hướng dẫn của cha mẹ hay thầy cô giáo. Những năm gần đây, các vụ xâm hại trẻ em thông qua mạng internet ngày càng gia tăng.

**- *Xâm hại trẻ em*** là hành vi gây tổn hại về thể chất, tình cảm, tâm lý, danh dự, nhân phẩm của trẻ em dưới các hình thức bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục, mua bán, bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em và các hình thức gây tổn hại khác.

**- *Xâm hại tình dục trẻ em*** là việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ trẻ em tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục, bao gồm hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với trẻ em và sử dụng trẻ em vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức.

Trẻ em là những chủ nhân tương lai của đất nước, rất cần được chăm sóc và bảo vệ. Dù ở bất cứ trong môi trường nào, ở đâu, mỗi người chúng ta đều có trách nhiệm đối với trẻ em, đặc biệt là bảo vệ an toàn cho các em khỏi bị xâm hại. Vì vậy, điều quan trọng là chúng ta biết cách thực hiện những biện pháp nhằm giảm thiểu tình trạng xâm hại trẻ em.

**Trẻ em phải được bảo vệ**

**mọi lúc, mọi nơi**

**Lắng nghe trẻ em bằng trái tim**

**Bảo vệ trẻ em bằng hành động**

**2. Thế nào là xâm hại tình dục trẻ em:**

* Xâm hại tình dục trẻ em thường xảy ra bất ngờ, khi cha mẹ và người thân trong gia đình không thể luôn luôn ở bên cạnh để bảo vệ các em. Trẻ em thiếu sự chăm sóc chu đáo của người thân trong gia đình càng dễ bị xâm hại tình dục.

***Thủ phạm xâm hại tình dục trẻ em có thể:***

**là bất cứ ai**;

**nhưng thường là người quen biết với trẻ, có khi là người trong gia đình, bạn bè thân thiết hoặc là người mà các em tin cậy**

thuộc mọi giới tính ;

mọi lứa tuổi ;

mọi nghề nghiệp ;

mọi tôn giáo

**Tất cả trẻ em đều có thể bị xâm hại tình dục**

**kể cả trẻ em trai và trẻ em gái**

**nếu không được bảo vệ chăm sóc và phòng ngừa phù hợp**

**2.1- Các hình thức xâm hại tình dục trẻ em bao gồm:**

**a) *Xâm hại tình dục không tiếp xúc thân thể:***

         - Phô bày thân thể cho trẻ thấy ;

         - Cho trẻ xem phim, ảnh khiêu dâm ;

         - Cho trẻ thấy các hành vi của quá trình quan hệ tình dục ;

         - Nhìn trộm khi trẻ tắm/ thay đồ ;

         - Đưa ra những nhận xét dâm dục về cơ thể của trẻ;

***b) Xâm hại tình dục có tiếp xúc thân thể:***

         - Ép trẻ chạm vào bộ phận sinh dục của người lớn

         - Sờ mó những bộ phận kín và nhạy cảm của trẻ (cơ quan sinh dục bên ngoài, hậu môn, sờ mó vào ngực của các bé gái) hoặc sờ mó vào những bộ phận trên cơ thể đứa trẻ mà có tác động kích thích tới bộ phận tình dục;

         - Tìm cách xâm nhập vào vùng kín hoặc hậu môn của trẻ bằng những dụng cụ không vì mục đích chữa bệnh;

         - Quan hệ tình dục với trẻ;

         - Dụ dỗ trẻ vào con đường mại dâm, bóc lột tình dục;

- Quay phim, chụp ảnh khiêu dâm với trẻ.

***2.2- Hậu quả khi trẻ em bị xâm hại tình dục:***

* **Về thể chất** : Trẻ mệt mỏi, trên thân thể có các vết xây xát hoặc bầm tím. Có vết máu hoặc chất nhầy, đau sưng, ngứa ở bộ phận sinh dục. Đi lại và ngồi khó khăn;

Một số trẻ có thể mang thai ngoài ý muốn, dễ mắc phải các bệnh lây qua đường tình dục, nhiễm HIV/AIDS.

* **Về tinh thần :** Trẻ bị hoảng loạn, sợ hãi. Mặc cảm, xấu hổ thu mình lại, không muốn giao tiếp, cảm giác tuyệt vọng, bị khinh rẽ, tội lỗi. Mất niềm tin vào người lớn và mọi người chung quanh.

Học hành sa sút, tiếp thu chậm, dễ bỏ học, suy sụp tinh thần, sống buông thả, dễ bỏ nhà ra đi.

* **Về xã hội :** Một số trẻ có xu hướng muốn trả thù đời. Dễ bị lôi kéo vào các tệ nạn xã hội như ma túy, mại dâm. Xâm hại trẻ em làm tình hình an ninh xã hội thêm phức tạp.

**3. Các biện pháp phòng tránh**

***3.1- Bản thân trẻ em***

- Tuyệt đối không đi chơi hoặc hẹn hò bạn bè ở những nơi vắng vẽ, tối tăm.

- Không gần gủi quá mức với người khác, giữ khoảng cách vừa phải để người đối diện không thể đụng chạm hoặc thân mật quá mức với mình.

- Cảnh giác khi có ai đó thường xuyên lai vãng nơi các em vui chơi, hoặc cố ý tạo điều kiện để gặp các em mà không có sự giám sát của người khác, các em không xem tranh ảnh, phim, sách báo khiêu dâm.

- Chú ý cảnh giác với các mối quan hệ bạn bè, quen biết qua các trang mạng xã hội như facebook, zalo… dễ bị người xấu lợi dụng, dụ dỗ.

- Phản đối một cách cương quyết và bỏ chạy khi có người nói chuyện không nghiêm túc hoặc có hành vi đụng chạm, xâm hại tình dục. La to, kêu cứu để có người lớn đến giúp đỡ kịp thời.

- Đừng giữ kín chuyện xảy ra, hãy kể lại với những người lớn mà các em tin cậy.

***3.2- Gia đình***

- Không nên cho trẻ sử dụng điện thoại sớm và sử dụng các loại điện thoại thông minh (có khả năng truy cập internet).

- Quan tâm chăm sóc những sinh hoạt hàng ngày và các mối quan hệ bạn bè của con cái. Không để các em còn nhỏ tuổi chưa biết tự bảo vệ ở nhà một mình hoặc tiếp xúc với người có biểu hiện xấu, hay uống rượu, xem phim đồi trụy. Những người có bệnh lý hay những trẻ em trong độ tuổi phát dục, kể cả là người quen.

- Không để các em đi ở những nơi vắng vẽ, không cho trẻ mặc quần áo hở hang hoặc ngủ ở những nơi không kín đáo, dễ gây sự tò mò, kích thích tình dục của đối tượng.

- Dạy các em từ 4 tuổi trở lên biết cách thổ lộ mọi chuyện, nhất là khi người khác có hiện tượng sờ mó, vuốt ve đụng chạm vào cơ thể (không vì mục đích chữa bệnh) ; dạy cho các em biết cách đề phòng khi có người dụ dỗ, lừa gạt đòi bế ẩm hoặc cho các em bánh, quà và đưa các em vào nơi vắng vẽ.

- Giải thích cho các em (kể cả trai và gái) hiểu biết về giới tính một cách nghiêm túc, rõ ràng và biết những hậu quả khi trẻ em bị xâm hại; dạy cho trẻ cách thức phòng ngừa các hành vi xâm hại trẻ em phù hợp với từng độ tuổi của trẻ.

- Tìm hiểu, hướng dẫn, cung cấp, khuyến khích trẻ em xem và đọc các sách báo, xem phim ảnh lành mạnh và các qui định của pháp luật về bảo vệ trẻ em.

**🡪 Những việc cần làm khi trẻ bị xâm hại tình dục**

- Tố cáo ngay kẻ xâm hại trẻ em với các cơ quan pháp luật. Nếu trẻ bị tổn thương cần nhanh chóng đưa trẻ đến cơ sở y tế ; sớm nhất có thể dùng các biện pháp phòng ngừa mang thai, lây truyền các bệnh qua đường tình dục.

- Cần tin tưởng, lắng nghe trẻ một cách tích cực. Khuyến khích trẻ giải bày tâm sự và dành thêm nhiều thời gian để nói chuyện và trấn an tâm lý của trẻ.

- Tìm các chuyên gia tư vấn, giúp đỡ và hướng dẫn khi cần thiết.

***3.3- Cộng đồng xã hội***

- Tổ chức truyền thông về bảo vệ trẻ em, nhất là các nội dung kiến thức về phòng chống xâm hại trẻ em đến tận gia đình, trường học tại địa bàn dân cư.

- Mọi người cần quan tâm, hỗ trợ nhau trong việc bảo vệ và chăm sóc trẻ em.

- Chú ý phát hiện ngay những nguy cơ có thể xảy ra đối với trẻ em và báo cho những người có trách nhiệm.

***3.4- Trong trường học***

- Cần có nhiều hoạt động sinh hoạt giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ; tuyên truyền giáo dục chăm sóc sức khỏe sinh sản phù hợp với từng lứa tuổi học sinh; tăng cường tư vấn nhóm chuyên đề về pháp luật, về tâm sinh lý cho từng giới tính, từng nhóm học sinh cá biệt, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt…

- Xây dựng và phát huy hiệu quả hoạt động tổ tư vấn học đường, tạo thành địa chỉ tin cậy, điểm tựa tinh thần cần thiết giúp các em giải quyết vấn đề khó khăn đang gặp phải.

# Phần III. THÔNG TIN PHÁP LUẬT

**Trích dẫn một số khái niệm của LUẬT TRẺ EM số 102/2016/QH13**được kỳ họp thứ 11, Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 05/4/2016. Có 07 Chương 106 Điều (tăng 46 điều). Có hiệu lực từ ngày 01/6/2017

------

- Quy định ***“trẻ em là người dưới 16 tuổi”*** nghĩa là không giới hạn trẻ em là công dân Việt Nam, mà đối tượng áp dụng của Luật còn bao gồm cả trẻ em là người nước ngoài cư trú tại việt Nam.

***- Bảo vệ trẻ em*** là việc thực hiện các biện pháp phù hợp để bảo đảm trẻ em được sống an toàn, lành mạnh; phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm hại trẻ em; trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

**- *Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt*** là trẻ em không đủ điều kiện thực hiện được ***quyền sống, quyền được bảo vệ, quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, quyền học tập, cần có sự hỗ trợ, can thiệp đặc biệt*** của Nhà nước, gia đình và xã hội để được an toàn, hòa nhập gia đình, cộng đồng.

**🡪 Nguyên tắc bảo đảm thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em**

1. Bảo đảm để trẻ em thực hiện được đầy đủ quyền và bổn phận của mình.

2. Không phân biệt đối xử với trẻ em.

3. Bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em trong các quyết định liên quan đến trẻ em.

4. Tôn trọng, lắng nghe, xem xét, phản hồi ý kiến, nguyện vọng của trẻ em.

5. Khi xây dựng chính sách, pháp luật tác động đến trẻ em, phải xem xét ý kiến của trẻ em và của các cơ quan, tổ chức có liên quan; bảo đảm lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia, ngành và địa phương.

**🡪 Bảo vệ trẻ em theo ba cấp độ:**

**1. Cấp độ phòng ngừa**: gồm các biện pháp bảo vệ được áp dụng đối với cộng đồng, gia đình và mọi trẻ em nhằm nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức về bảo vệ trẻ em, xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh cho trẻ em, giảm thiểu nguy cơ trẻ em bị xâm hại hoặc rơi vào hoàn cảnh đặc biệt. Các biện pháp phòng ngừa bao gồm:

- Tuyên truyền, phổ biến cho cộng đồng, gia đình, trẻ em về mối nguy hiểm và hậu quả của các yếu tố, hành vi gây tổn hại, xâm hại trẻ em; về trách nhiệm phát hiện, thông báo trường hợp trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi;

- Cung cấp thông tin, trang bị kiến thức cho cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em, người làm việc trong cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em về trách nhiệm bảo vệ trẻ em, kỹ năng phòng ngừa, phát hiện các yếu tố, hành vi gây tổn hại, xâm hại trẻ em;

- Trang bị kiến thức, kỹ năng làm cha mẹ để bảo đảm trẻ em được an toàn; Giáo dục, tư vấn kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ em; Xây dựng môi trường sống an toàn và phù hợp với trẻ em.

**2. Cấp độ hỗ trợ**: gồm các biện pháp bảo vệ được áp dụng đối với trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi hoặc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt nhằm kịp thời phát hiện, giảm thiểu hoặc loại bỏ nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em. Các biện pháp hỗ trợ bao gồm:

- Cảnh báo về nguy cơ trẻ em bị xâm hại; tư vấn kiến thức, kỹ năng, biện pháp can thiệp nhằm loại bỏ hoặc giảm thiểu nguy cơ xâm hại trẻ em cho cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em, người làm việc trong cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em và trẻ em nhằm tạo lập lại môi trường sống an toàn cho trẻ em có nguy cơ bị xâm hại;

- Tiếp nhận thông tin, đánh giá mức độ nguy hại, áp dụng các biện pháp cần thiết để hỗ trợ trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi nhằm loại bỏ hoặc giảm thiểu nguy cơ trẻ em bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi;

- Hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và gia đình của trẻ em được tiếp cận chính sách trợ giúp xã hội và các nguồn trợ giúp khác nhằm cải thiện điều kiện sống cho trẻ em.

**3. Cấp độ can thiệp**: gồm các biện pháp bảo vệ được áp dụng đối với trẻ em và gia đình trẻ em bị xâm hại nhằm ngăn chặn hành vi xâm hại; hỗ trợ chăm sóc phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Các biện pháp can thiệp bao gồm:

- Chăm sóc y tế, trị liệu tâm lý, phục hồi thể chất và tinh thần cho trẻ em bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt cần can thiệp;

- Bố trí nơi tạm trú an toàn, cách ly trẻ em khỏi môi trường, đối tượng đe dọa hoặc đang có hành vi bạo lực, bóc lột trẻ em;

- Bố trí chăm sóc thay thế tạm thời hoặc lâu dài cho trẻ em thuộc quy định của Luật;

- Đoàn tụ gia đình, hòa nhập trường học, cộng đồng cho trẻ em bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi;

- Tư vấn, cung cấp kiến thức cho cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em, các thành viên gia đình trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt về trách nhiệm và kỹ năng bảo vệ, chăm sóc, giáo dục hòa nhập cho trẻ em;

- Tư vấn, cung cấp kiến thức pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt;

- Các biện pháp hỗ trợ trẻ em bị xâm hại và gia đình của trẻ em;

- Theo dõi, đánh giá sự an toàn của trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại.

**Trích dẫn quy định các nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo**

**NGHỊ ĐỊNH SỐ 56/2017/NĐ-CP NGÀY 09/5/2017 QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT TRẺ EM**

***(có hiệu lực từ ngày 01/7/2017 thay thế Nghị định số 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011)***

*--------*

**1. Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ:**

- Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ không có người chăm sóc.

- Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ được nuôi dưỡng trong cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em hoặc cơ sở trợ giúp xã hội.

- Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ sống với người thân thích.

- Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ được nhận chăm sóc thay thế bởi cá nhân, gia đình không phải người thân thích, trừ trường hợp được nhận làm con nuôi.

**2. Trẻ em bị bỏ rơi:**

- Trẻ em bị bỏ rơi chưa được chăm sóc thay thế.

- Trẻ em bị bỏ rơi được chăm sóc thay thế.

**3. Trẻ em không nơi nương tựa:**

- Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật.

- Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội hoặc không còn khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Trẻ em có cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật.

- Trẻ em có cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội.

- Trẻ em có cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Trẻ em có cả cha và mẹ không còn khả năng chăm sóc trẻ em.

- Trẻ em có cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội.

- Trẻ em có cả cha và mẹ đang chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Trẻ em có cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội và người còn lại đang chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Trẻ em sống trong gia đình có cả cha và mẹ trong độ tuổi trẻ em.

- Trẻ em có cả cha và mẹ bị hạn chế quyền làm cha mẹ hoặc tạm thời cách ly khỏi cha hoặc mẹ theo quy định của pháp luật.

**4. Trẻ em khuyết tật:**

- Trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng.

- Trẻ em khuyết tật nặng.

- Trẻ em khuyết tật nhẹ.

**5. Trẻ em nhiễm HIV/AIDS:**

Trẻ em nhiễm HIV/AIDS theo quy định pháp luật.

**6. Trẻ em vi phạm pháp luật:**

- Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng; đang bị áp dụng biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính quản lý tại gia đình.

- Trẻ em vi phạm pháp luật chưa xác định được nơi cư trú ổn định đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, tại cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, cơ sở trợ giúp xã hội.

- Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào trường giáo dưỡng; đang bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, tù có thời hạn hoặc tù có thời hạn nhưng được hưởng án treo.

- Trẻ em chấp hành xong hình phạt tù có thời hạn hoặc chấp hành xong biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng.

**7. Trẻ em nghiện ma túy:**

- Trẻ em nghiện ma túy trong cơ sở cai nghiện.

- Trẻ em nghiện ma túy đang áp dụng biện pháp cai nghiện, điều trị nghiện tại gia đình, cộng đồng.

**8. Trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở:**

- Trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phố cập giáo dục trung học cơ sở không có người chăm sóc.

- Trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở sống cùng cha, mẹ hoặc người chăm sóc.

**9. Trẻ em bị tổn hại nghiêm trọng về thể chất và tinh thần do bị bạo lực:**

Trẻ em bị bạo lực dẫn đến rối loạn tâm thần, hành vi, hạn chế khả năng giao tiếp, học tập hoặc khả năng tự thực hiện một số việc phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày theo kết luận của cơ quan giám định, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc người có chuyên môn được cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền yêu cầu kiểm tra, đánh giá mức độ tổn hại của trẻ em.

**10. Trẻ em bị bóc lột**

- Trẻ em bị bắt buộc tham gia lao động trái quy định của pháp luật về lao động.

- Trẻ em bị rủ rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc tham gia các hoạt động trình diễn hoặc bị sử dụng trong sản xuất các sản phẩm khiêu dâm.

- Trẻ em bị rủ rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc tham gia hoạt động du lịch mà bị xâm hại tình dục; bị cho, nhận hoặc cung cấp để hoạt động mại dâm.

- Trẻ em bị rủ rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc tham gia hoạt động vận chuyển, mua bán, sản xuất, tàng trữ chất gây nghiện và các hàng hóa khác bị cấm giao dịch theo quy định của pháp luật.

- Trẻ em bị rủ rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc tham gia các hoạt động trục lợi khác.

**11. Trẻ em bị xâm hại tình dục:**

- Trẻ em bị hiếp dâm.

- Trẻ em bị cưỡng dâm.

- Trẻ em bị giao cấu.

- Trẻ em bị dâm ô.

- Trẻ em bị sử dụng vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức.

**12. Trẻ em bị mua bán:**

- Trẻ em bị mua bán trở về sống với cha, mẹ.

- Trẻ em bị mua bán trở về được nhận chăm sóc thay thế.

**13. Trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo:**

- Trẻ em thuộc hộ nghèo mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

- Trẻ em thuộc hộ cận nghèo mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

**14. Trẻ em di cư, trẻ em lánh nạn, tị nạn chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc:**

- Trẻ em là công dân Việt Nam di cư, lánh nạn trong nước chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc.

- Trẻ em có quốc tịch nước ngoài di cư, lánh nạn, tị nạn không có người chăm sóc.

- Trẻ em chưa xác định được quốc tịch, chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc di cư, lánh nạn, tị nạn vào Việt Nam.

**Có 09 nhóm trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt**

(Luật không có quy định nhóm này, đây là khái niệm theo phần mềm quản lý trẻ em của Cục BVCSTE đang áp dụng để điều tra)

1. Trẻ em bị tai nạn thương tích

2. Trẻ em bỏ học

3. Trẻ em trong gia đình nghèo

4. Trẻ em sống trong gia đình có vấn đề xã hội

5. Trẻ em mồ côi do cha hoặc mẹ chết vì HIV/AIDS

6. Trẻ em sống trong gia đình có cha/mẹ, người chăm sóc nhiễm HIV/AIDS

7. Trẻ sống trong gia đình có người mắc tệ nạn xã hội

8. Trẻ em sống trong gia đình có cha/mẹ hoặc người chăm sóc vi phạm pháp luật

9. Trẻ em sống trong gia đình có cha, mẹ đi làm ăn xa (liên tục từ 6 tháng trở lên)

# THÔNG ĐIỆP CỦA DIỄN ĐÀN TRẺ EM

**------**

1. Đừng im lặng, hãy lên tiếng, hãy hành động vì một xã hội không có xâm hại tình dục trẻ em.
2. Hãy hành động vì một xã hội không có xâm hại, bạo lực trẻ em.
3. Dạy bảo trẻ em bằng lời nói, bảo vệ trẻ em bằng hành động.
4. Bạo lực học đường, nổi ám ảnh của học sinh.
5. Hãy bảo vệ trẻ em không bị đuối nước.

# ---- Hết ---